

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒA BÌNH
TỈNH BẠC LIÊU**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 06/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 29/3/2019

V/v: “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA BÌNH, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Tấn Phước.
2. Ông Nguyễn Văn Miên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Mỹ Ghét - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Dương Thục Trinh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 366/2018/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2018 về “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2019/QĐXX- ST ngày 14 tháng 03 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trương Cẩm Th, sinh năm 1996 (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp Cái Tràm A1, Xã Long Thạnh, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu

2. Bị đơn: Anh Trần Huỳnh Th, sinh năm 1991(Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Tân Tiến, xã Vĩnh Mỹ A, huyện Hòa Bình, Bạc Liêu

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Bà Nguyễn Thị Có, sinh năm 1950 (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp 13, xã Vĩnh Hậu, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu

.NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 10/12/2018 và các tài liệu, chứng cứ có có trong hồ sơ thì nguyên đơn là chị Trương Cẩm Th trình bày: Nguyên vào năm 2014, chị với anh Trần Huỳnh Th xây dựng hôn nhân với nhau, có tổ chức lễ cưới theo

phong tục tập quán của địa phương, đến năm 2015 mới đăng kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Mỹ A, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu. Quá trình chung sống chị và anh Th có 01 người con chung tên: Trần Nhật Kh, sinh ngày 19/11/2015. Hiện cháu Khiêm đang sống cùng với chị Th.

Về tài sản chung: không có

Về nợ chung: Trong đơn khởi kiện chị yêu cầu chị và anh Th cùng nợ bà ngoại chị là bà Nguyễn Thị C số tiền 10.000.000 đồng, mượn vào ngày 28/2/2017 (dương lịch). Nhưng nay ra tòa chị không yêu cầu gì số nợ chung này, vì bà ngoại chị đã cho vợ chồng chị số nợ này.

Nợ riêng: Anh Th có nợ riêng chị Th 03 chỉ vàng 24k, mượn vào năm 2015, chị yêu cầu anh Th trả 03 chỉ vàng 24k cho chị, ngoài ra chị không có yêu cầu gì thêm.

Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn giữa chị và anh Th là do anh Th không chăm lo cuộc sống gia đình nên vợ chồng xảy ra bất đồng, xung đột, cãi vã nhau, dẫn đến cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc và đã sống ly thân cách nay khoảng 01 năm. Nay ra tòa, chị yêu cầu xin ly hôn với anh Trần Huỳnh Th, yêu cầu nuôi con chung là cháu Trần Nhật Kh, sinh ngày 19/11/2015, không yêu cầu anh Thanh cấp dưỡng nuôi con.

Theo bị đơn –anh Trần Huỳnh Th đã thể hiện trong hồ sơ trình bày: Anh thống nhất theo phần trình bày của chị Th về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung là đúng. Tuy nhiên, đối với phần nợ: anh đồng ý và thống nhất có nợ riêng chị Trương Cẩm Th 03 chỉ vàng 24k như chị Th trình bày là đúng, còn phần nợ chung của bà Nguyễn Thị C có số tiền 10.000.000 đồng theo chị Thi xác định là không có. Nay anh đồng ý ly hôn với chị Trương Cẩm Th, đồng ý giao con chung là cháu Trần Nhật Kh, sinh ngày 19/11/2015 cho chị Th tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục.

Về tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ riêng: Anh đồng ý trả cho chị Th 03 chỉ vàng 24k.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - bà Nguyễn Thị C trình bày: Bà đã nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng vì lý do sức khỏe lớn tuổi đi lại khó khăn, nên khi Tòa án triệu tập bà để làm việc thì bà có làm đơn xin Tòa án cho bà vắng mặt trong các buổi làm việc tại Tòa án. Nay ra tòa bà có ý kiến số tiền 10.000.000đ bà cho vợ chồng cháu bà mượn để mua sữa cho con nó, nay Thanh bỏ đi, nên bà cho luôn vợ chồng cháu Th và Th số tiền 10.000.000đ, bà không yêu cầu Tòa án giải quyết về số nợ 10.000.000đ đối với chị Th và anh Th, ngoài ra bà không có yêu cầu gì thêm.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu:

Về tố tụng: Quá trình từ khi thụ lý đến khi xét xử vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng trình tự quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung đề xuất: Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ

Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn giữa chị Trương Cẩm Th và anh Trần Huỳnh Th.

Về con chung: Giao cháu Trần Nhật Khiêm, sinh ngày 19/11/2015 cho chị Thi nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; anh Thanh không phải cấp dưỡng nuôi cháu Khiêm, vì chị Thi không yêu cầu. Anh Thanh có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở;

Về tài sản chung: Không có

Về nợ chung: Do chị Th và bà C không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

Về nợ riêng: Anh Th thừa nhận có nợ chị Th là 03 chỉ vàng 24k, anh Th có nghĩa vụ trả 03 chỉ vàng 24k cho chị Th.

Về án phí: Chị Th phải chịu án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình, anh Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình giữa nguyên đơn là chị Trương Cẩm Th và bị đơn là anh Trần Huỳnh Th. Anh Th có nơi cư trú tại ấp Tân Tiến, xã Vĩnh Mỹ A, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu.

Tại phiên tòa anh Trần Huỳnh Th vắng mặt. Quá trình giải quyết vụ án, anh Th có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trương Cẩm Th và anh Trần Huỳnh Th thống nhất anh chị chung sống với nhau vào năm 2014 và có đăng ký kết hôn vào năm 2015, tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Mỹ A, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu. Vì thế, hôn nhân giữa chị Th và anh Th là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật bảo vệ. Chị Th cho rằng trong quá trình chung sống do anh Thanh thường xuyên nhậu nhẹt, không chăm lo cuộc sống gia đình, vợ chồng thường xuyên cự cãi nhau dẫn đến cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc và đã sống ly thân cách nay khoảng hơn 01 năm nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Th.

Hội đồng xét xử: Xét thấy, quan hệ hôn nhân tồn tại bền vững thì phải dựa trên cơ sở tự nguyện; vợ chồng phải biết thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, cùng nhau xây dựng gia đình phát triển. Tuy nhiên, trong quá trình chung

sống chị Th và anh Th không biết tôn trọng nhau, để cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc mà thường xuyên cự cãi nhau, dẫn đến hiện tại hai vợ chồng đã sống ly thân cách nay khoảng hơn 01 năm. Từ khi sống ly thân đến nay, bản thân chị Th và anh Th cũng không có biện pháp nào để hàn gắn mối quan hệ vợ chồng. Trong quá trình làm việc và tại phiên tòa, chị Th vẫn cương quyết yêu cầu xin ly hôn với anh Th. Đồng thời, bản thân anh Th cũng đồng ý ly hôn với chị Th. Điều này cho thấy hôn nhân giữa chị Th và anh Th đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trương Cẩm Th và anh Trần Huỳnh Th.

[3] Về quan hệ con chung: Chị Th và anh Th có 01 con chung là cháu Trần Nhật Kh, sinh ngày 19/11/2015. Anh, chị thỏa thuận khi ly hôn, anh Th sẽ giao cháu Kh cho chị Th nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục. Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 ghi sự thỏa thuận của chị Th và anh Th về việc người trực tiếp nuôi cháu Kh sau khi ly hôn; chị Th không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi cháu Kh. Anh Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung: Không có

[5] Về nợ: Chị Thi có đặt ra là vợ chồng chị có nợ bà ngoại là bà Nguyễn Thị C số tiền 10.000.000đ, anh Th thì không thừa nhận có nợ tiền của bà Nguyễn Thị C. Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết đã có triệu tập bà Nguyễn Thị C với tư cách là người quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, thì bà Nguyễn Thị C, có gửi đơn xin vắng mặt và trong đơn bà có nêu rõ là bà cho số tiền 10.000.000đ này cho chị Th, bà không có yêu cầu Tòa án giải quyết gì về số tiền này và trong suốt quá trình Tòa án giải quyết cho đến ngày xét xử, thì bà Nguyễn Thị C cũng không có làm đơn yêu cầu độc lập về số nợ 10.000.000đ và tại phiên tòa hôm nay bà C vẫn giữ nguyên ý kiến như đơn đã gửi Tòa án vào ngày 09/01/2019 (Bút lục 29) là không yêu cầu gì về số nợ này. Đối với 03 chỉ vàng 24k, anh Th thừa nhận có nợ chị Th, anh Th có nghĩa vụ trả 03 chỉ vàng 24k cho chị Thi.

[6] Về án phí: Chị Th phải chịu án phí hôn nhân và gia đình là 300.000đ. Anh Th phải chịu án phí sơ thẩm có giá ngạch là 5%, tại thời điểm xét xử giá vàng qua xác minh thực tế, giá bán ra 01 chỉ vàng 24k (loại vàng 98%) là 3.720.000đ/01 chỉ x 03 chỉ = 11.160.000đ x 5% = 558.000đ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết

326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trương Cẩm Th và anh Trần Huỳnh Th.

2. Về quan hệ con chung: Giao cháu Trần Nhật Kh, sinh ngày 19/11/2015, cho chị Th nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, anh Th không phải cấp dưỡng nuôi cháu Kh, vì chị Th không yêu cầu. Anh Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Không có

4. Về nợ chung: Không có

Buộc anh Trần Huỳnh Th có nghĩa vụ trả chị Trương Cẩm Th là 03 (ba) chỉ vàng 24k (loại vàng 98%) đang lưu hành trên thị trường.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

6. Về án phí hôn nhân và gia đình: Chị Trương Cẩm Th phải chịu án phí là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Chị Th đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0014563 ngày 19/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu, được chuyển thu án phí.

Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Anh Th phải chịu là 558.000đ, nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu.

Án xử sơ thẩm công khai, đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Hòa Bình;
- Chi cục THADS huyện Hòa Bình;
- UBND xã Vĩnh Mỹ A, H. Hòa Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thúy Oanh

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒA BÌNH
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:...../2019/HNGĐ-ST

Ngày: 11/3/2018

V/v: “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA BÌNH, TỈNH BẠC LIÊU

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Tấn Phước.
2. Ông Nguyễn Văn Miên.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Phan Văn Dư - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Dương Thục Trinh - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 345/2018/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2018 về “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2019/QĐXX- ST ngày 18 tháng 02 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Trần Kim Diệu**, sinh năm 1990 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Cây Gừa, xã Vĩnh Hậu A, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu.

2. *Bị đơn:* Anh **Trần Thanh Long**, sinh năm: 1975 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp Cây Gừa, xã Vĩnh Hậu A, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 18/12/2018 và các tài liệu, chứng cứ có có trong hồ sơ thì nguyên đơn là chị Trần Kim Diệu trình bày: Chị và anh Trần Thanh Long xây dựng hôn nhân vào năm 2013, không có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán của địa phương, cũng không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Chị và anh Long có 01 con chung tên Trần Kim Thoa, sinh ngày 03/01/2016 đang sống chung với anh Long; vợ chồng chị không có tài sản chung và không có nợ chung. Quá trình hôn nhân vợ chồng chị phát sinh nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cự cãi với nhau do bất đồng quan điểm, dẫn đến mâu thuẫn ngày càng lớn mà không có biện pháp giải quyết, từ đó vợ chồng chị đã sống ly thân khoảng hơn 02 tháng nay; trong thời gian ly thân vợ chồng chị không tìm nhau để hàn gắn quan hệ hôn nhân mà mỗi người tự sống riêng. Nay, hôn nhân của vợ chồng chị không còn hạnh phúc, chị cũng không còn tình cảm và không thể tiếp tục chung sống với anh Long nên chị yêu cầu ly hôn với anh Long và giao con chung là cháu Trần Kim Thoa, sinh ngày 03/01/2016 cho anh Long tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục; tài sản chung không có, nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra, chị không có yêu cầu gì thêm.

Về phía bị đơn là anh Trần Thanh Long trình bày: Anh và chị Diệu sống chung cách nay nay 06 năm, do anh và chị Diệu đều đã có 01 đời chồng và 01 đời vợ, khi cả hai chung sống thì không có đăng ký kết hôn, quá trình chung sống có 01 đứa con chung tên Trần Kim Thoa, sinh ngày 03/01/2016, hiện nay cháu Thoa đang sống với anh. Nguyên nhân mâu thuẫn, do vợ chồng anh sống không hòa hợp, bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cãi dẫn đến cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, vợ chồng cũng đã sống ly thân hơn 02 tháng nay; trong thời gian ly thân vợ chồng anh không tìm nhau để hàn gắn quan hệ hôn nhân mà mỗi người tự

tim hạnh phúc riêng của mình. Vì vậy, anh đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Diệu và anh yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục cháu Trần Kim Thoa, sinh ngày 03/01/2016; anh không yêu cầu chị Diệu cấp dưỡng nuôi cháu Thoa; tài sản chung không có, nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra, anh không còn ý kiến trình bày gì thêm.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu:

Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý đến khi xét xử vụ án, những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không công nhận chị Trần Kim Diệu và anh Trần Thanh Long là vợ chồng; giao cháu Trần Kim Thoa cho anh Long nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; chị Diệu không phải cấp dưỡng nuôi cháu Thoa, vì anh Long không yêu cầu; Chị Diệu có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị Diệu phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình giữa nguyên đơn là chị Trần Kim Diệu và bị đơn là anh Trần Thanh Long. Anh Long có nơi cư trú tại ấp Cây Gừa, xã Vĩnh Hậu A, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu.

Tại phiên tòa chị Trần Kim Diệu vắng mặt. Quá trình giải quyết vụ án, chị Diệu có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Kim Diệu và anh Trần Thanh Long xây dựng hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, không có tổ chức lễ cưới theo truyền thống, cũng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống chị Diệu và anh Long không quan tâm xây dựng hạnh phúc, yêu thương nhau mà thường xuyên cự cãi do bất đồng quan điểm sống, mâu thuẫn kéo dài, chẳng những không có biện pháp để khắc phục, dung hòa mà mâu thuẫn ngày càng lớn, từ đó dẫn đến rạn nứt tình cảm vợ chồng; chị Diệu và anh Long không còn tình cảm yêu thương với nhau thể qua việc chị Diệu, anh Long đã sống ly thân khoảng hơn 02

tháng nay. Quá trình giải quyết vụ án, chị Diệu vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với anh Long, đồng thời anh Long cũng đồng ý ly hôn với chị Diệu; điều này cho thấy tình trạng hôn nhân giữa chị Diệu và anh Long đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần xem xét cho ly hôn. Tuy nhiên, chị Diệu và anh Long tự nguyện sống chung với nhau, không đăng ký kết hôn. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình 2014, hôn nhân giữa Diệu và anh Long là không hợp pháp nên không công nhận Diệu và anh Long là vợ chồng.

[3] Về quan hệ con chung: Chị Diệu và anh Long có 01 con chung là cháu Trần Kim Thoa, sinh ngày 03/01/2016. Khi ly hôn chị Diệu giao cháu Thoa cho anh Long nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục. Anh Long đồng ý nuôi dưỡng cháu Thoa. Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 ghi sự thỏa thuận của chị Diệu và anh Long về việc anh Long là người trực tiếp nuôi cháu Thoa sau khi ly hôn; anh Long không yêu cầu chị Diệu cấp dưỡng nuôi cháu Thoa; chị Diệu có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Diệu và anh Long thống nhất xác định không có tài sản chung và không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí: Chị Diệu phải chịu án phí hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 271 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53; Điều 81, Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27; tiểu mục 1.1, mục 1 phần II danh mục án phí Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận chị Trần Kim Diệu và anh Trần Thanh Long là vợ chồng.

2. Về quan hệ con chung: Giao anh Trần Thanh Long được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục cháu Trần Kim Thoa, sinh ngày

03/01/2016, tạm miễn việc cấp dưỡng nuôi con cho chị Diệu, do anh Long không yêu cầu chị Diệu cấp dưỡng nuôi cháu Thoa. Chị Diệu có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Trần Kim Diệu phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Chị Diệu đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0014580 ngày 26/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu án phí.

Án xử sơ thẩm công khai, đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Hòa Bình;
- Chi cục THADS huyện Hòa Bình;
- UBND xã Vĩnh Hậu A, H. Hòa Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thúy Oanh